

Số: 434 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 19 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y tế dự phòng và Y, được cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 556/TTr-SYT ngày 10/9/2024.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 19 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y tế dự phòng và Y, được cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế theo Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai các thủ tục hành

chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC;
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh							
1	1.012289. H21	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	301.000 đồng	430.000 đồng	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
2	1.012292. H21	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	301.000 đồng	430.000 đồng	

Nm

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
3	1.012290. H21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định 96/2023/NĐ-CP; - Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 105.000 đồng; - Các trường hợp còn lại: 301.000 đồng. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định 96/2023/NĐ-CP; - Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 150.000 đồng; - Các trường hợp còn lại: 430.000 đồng. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề) 	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
4	1.012278. H21	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<p>- Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.</p>	<p>Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.</p>	<p>- Bệnh viện: 7.350.000 đồng;</p> <p>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 3.990.000 đồng;</p> <p>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000 đồng;</p> <p>- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa. Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.010.000 đồng;</p> <p>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000 đồng</p>	<p>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng;</p> <p>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng;</p> <p>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng;</p> <p>- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng;</p> <p>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng</p>	<p>Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
5	1.012279. H21	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1.050.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)	1.500.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)	
6	1.012280. H21	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài 	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.050.000 đồng - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000 đồng - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ 	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.		khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.000.000 đồng; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000 đồng; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000 đồng.	cận lâm sàng: 4.300.000 đồng; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng.	
7	1.012271. H21	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	301.000 đồng	430.000 đồng	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
8	1.012272. H21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	- Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28	- Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 105.000 đồng; - Các trường hợp còn lại: 301.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)	Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 150.000 đồng; - Các trường hợp còn lại: 430.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)	
9	1.002464. H21	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	700.000 đồng	1.000.000 đồng	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
10	1.000562. H21	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		700.000 đồng	1.000.000 đồng	
11	1.000511. H21	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		700.000 đồng	1.000.000 đồng	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
II. Lĩnh vực Thiết bị y tế							
12	1.003039.000.00.00.H21	Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Xử lý ngay	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	2.100.000 đồng	3.000.000 đồng	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
13	1.003029.000.00.00.H21	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B	Xử lý ngay		2.100.000 đồng	3.000.000 đồng	
14	1.003006.000.00.00.H21	Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế	Xử lý ngay		2.100.000 đồng	3.000.000 đồng	
III. Lĩnh vực Y tế dự phòng							
15	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	210.000 đồng	300.000 đồng	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động
16	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		210.000 đồng	300.000 đồng	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Phí, lệ phí từ ngày 01/01/2025 trở đi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
				chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.			sản xuất kinh doanh
IV. Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền							
17	1.012418. H21	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	1.750.000 đồng	2.500.000 đồng	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
18	1.012415. H21	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1.750.000 đồng	2.500.000 đồng	
19	1.012416. H21	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1.750.000 đồng	2.500.000 đồng	

